

Bản án số: **37/2017/DS-ST**
Ngày: 24/7/2017
V/v “*Đòi tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Tiến Thành**

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hương**, kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2017/ TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc “*Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn Q** - sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 9 đường X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị A** - sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ 11 ST, phường V, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2017, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 30/3/2017, bản tự khai ngày 31/3/2017, biên bản hòa giải ngày 02/6/2017 và ngày 07/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông **Trần Văn Q** trình bày: Vào ngày 19/8/2013, bà **Huỳnh Thị A** có ký giấy mượn tiền ông với số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, từ ngày 19/8/2013 đến ngày 19/11/2013. Đến thời hạn trả nợ nhưng bà A vẫn không chịu trả nợ; ông đã đòi rất nhiều lần nhưng bà A vẫn không trả nợ nên ông khởi kiện, yêu cầu bà A phải trả cho ông một lần số tiền là 50.000.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2017, biên bản hòa giải ngày 02/6/2017 và ngày 07/6/2017, bị đơn là bà Huỳnh Thị A trình bày: Bà xác nhận là bà có mượn của ông Trần Văn Q số tiền là 50.000.000 đồng vào ngày 19/8/2013 đúng như ông Q đã trình bày; số tiền này bà đã nhận đủ. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu bà trả lại số tiền 50.000.000 đồng thì bà đồng ý nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng vì hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp thêm các chứng cứ nào khác.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự tố tụng của vụ án dân sự sơ thẩm; các đương sự đều đã được đảm bảo thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Trần Văn Q; buộc bị đơn là bà Huỳnh Thị A phải trả cho nguyên đơn là ông Trần Văn Q một lần số tiền là 50.000.000 đồng; đồng thời buộc bị đơn là bà Huỳnh Thị A phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại cho ông Trần Văn Q tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của các bên đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là bà Huỳnh Thị A vẫn vắng mặt không có lý do; do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

*** Về nội dung vụ án:**

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Trần Văn Q vẫn giữ nguyên ý kiến như lời trình bày nêu trên.

Theo lời trình bày của nguyên đơn là ông Trần Văn Q và sự thừa nhận của bị đơn là bà Huỳnh Thị A về nguồn gốc số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) mà nguyên đơn là ông Trần Văn Q khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Huỳnh Thị A phải trả là do nguyên đơn là ông Trần Văn Q đã cho bị đơn là bà Huỳnh Thị A vay theo giấy mượn tiền đề ngày 19/8/2013, thời hạn vay là 03 tháng, từ ngày 19/8/2013 đến ngày 19/11/2013. Đến thời hạn trả nợ nhưng bà A vẫn không chịu trả nợ; ông Q đã đòi rất nhiều lần nhưng bà A vẫn không trả nợ theo như thỏa thuận nên ông Qg khởi

kiện, yêu cầu bà A phải trả cho ông Q một lần số tiền là 50.000.000 đồng và ông Q không yêu cầu tính lãi.

[3] Bị đơn là bà Huỳnh Thị A xác nhận khoản tiền vay của nguyên đơn là ông Trần Văn Q với số tiền là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) như yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Q; cho đến nay, bà A vẫn chưa thanh toán được cho ông Q khoản tiền này; bà A đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông Q nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng vì hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn.

[4] **Hội đồng xét xử xét thấy:** Về quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Đòi tài sản*” được quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; quan hệ pháp luật này xuất phát từ việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là ông Trần Văn Q và bị đơn là bà Huỳnh Thị A.

Các bên giao kết hợp đồng vay tài sản một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đây là giao kết hợp pháp các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

[5] Sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn là ông Trần Văn Q và sự thừa nhận của bị đơn là bà Huỳnh Thị A và các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp; Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn là ông Trần Văn Q yêu cầu bị đơn là bà Huỳnh Thị A phải trả cho ông Q khoản tiền mà bà A còn nợ là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của bị đơn là bà Huỳnh Thị A xin trả dần số nợ trên nhưng nguyên đơn là ông Trần Văn Q không đồng ý, vì ông Q cho rằng, thời gian để bị đơn là bà Huỳnh Thị A thanh toán cho nguyên đơn là ông Trần Văn Q đã kéo dài, nhưng bà A đã không có thiện chí trả nợ, gây thiệt hại cho quyền lợi cho ông Q; do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin được trả dần của bị đơn là bà Huỳnh Thị A.

[7] **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị đơn là bà Huỳnh Thị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là $50.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.500.000 \text{ đồng}$; hoàn lại cho nguyên đơn là ông Trần Văn Q 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Trần Văn Q; buộc bị đơn là bà Huỳnh Thị A phải trả cho nguyên đơn là ông Trần Văn Q một lần số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị A phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trần Văn Q 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0006360 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Chi cục THADS thành phố Z;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh